NHÌN LẠI 60 NĂM QUAN HỆ NGOẠI GIAO VÀ HỢP TÁC QUỐC PHÒNG VIỆT NAM - CUBA

Thiếu tướng LÊ XUÂN SANG
Phó Cục trưởng Cục Tuyên huấn

Lịch sử 60 năm quan hệ ngoại giao và hợp tác quốc phòng Việt Nam - Cuba đã ghi dấu sự giúp đỡ chí nghĩa, chí tình về mọi mặt giữa nhân dân hai nước, góp phần làm nên thắng lợi trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của Việt Nam nói riêng, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của hai nước nói chung. Vì vậy, tiếp tục vun đắp để mối quan hệ truyền thống đặc biệt này ngày càng bền chặt tạo tiền đề thúc đẩy hai quốc gia cùng phát triển thịnh vượng.

NGAY từ những thập kỷ cuối của thế kỷ XIX, người con vĩ đại của dân tộc Cuba là Jose Marti đã bày tỏ tình cảm thân thiết đầy xúc động của mình về chủ nghĩa anh hùng và tinh thần quật khởi của dân tộc Việt Nam trong bài báo "Cuộc dạo chơi trên đất An Nam" viết năm 1889. Jose Marti đã kể lại với các thế hệ người Cuba và Mỹ Latinh về đất nước, con người và lịch sử đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam và chính Ông đã trở thành người Cuba đầu tiên gieo mầm cho mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị đặc biệt giữa hai nước Việt Nam - Cuba. Ngày 02/12/1960, Việt Nam và Cuba chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao. Tuy cách xa nhau nửa vòng trái đất, trải qua nhiều biến động của lịch sử với những khó khăn, thử thách khắc nghiệt, quan hệ hữu nghị và đoàn kết chiến đấu đặc biệt Việt Nam - Cuba được đảng, nhà nước, quân đội và nhân dân hai nước dày công vun đắp sáu thập kỷ qua không ngừng được củng cố và phát triển tốt đẹp.

Cũng như nhân dân Việt Nam, nhân dân Cuba anh em đã trải qua biết bao gian khổ, hy sinh để bảo vệ thành quả cách mạng, xây dựng đất nước trong sự bao vây, cấm vận của đế quốc Mỹ và các thế lực thù địch. Ở khu vực Mỹ Latinh, Cuba luôn là nước đi đầu trong phong trào nhân dân thế giới ủng hộ sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do và xây dựng đất nước của Việt Nam. Hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã trở nên thân thiết và gần gũi đối với các tầng lớp nhân dân Cuba và ngược lại, hình ảnh đất nước, con người Cuba, lãnh tụ Fidel Castro cũng trở nên hết sức thân thuộc với người dân Việt Nam. Câu nói nổi tiếng của Chủ tịch Fidel Castro: "*Vì Việt Nam, chúng ta sẵn sàng hiến dâng cả máu của mình*"[1] trở thành mệnh lệnh với mỗi người dân Cuba và làm rung động trái tim mỗi người dân Việt Nam. Trong thời kỳ Việt Nam tiến hành kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Cuba luôn dành cho Việt Nam sự ủng hộ to lớn, kịp thời và hiệu quả. Ngay sau ngày Cộng hòa Cuba thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam, Cuba là quốc gia đầu tiên trên thế giới chính thức công nhận Mặt trận giải phóng miền Nam Việt Nam; công nhận Phái đoàn đại diện thường trú của Mặt trận về mặt ngoại giao Mặt

1 - Fidel Castro Ruz – *Những bài nói và viết chọn lọc*, Nxb Sự thật, H. 1978, tr. 34.

trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam; thành lập Ủy ban toàn quốc đoàn kết với miền Nam Việt Nam và cũng là nước đầu tiên cử Đại sứ bên cạnh Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam.

Những năm đầu thập niên 70, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam bước vào thời kỳ gian khổ nhất, dù còn nhiều khó khăn, song Đảng, Nhà nước và nhân dân Cuba luôn đồng hành, chất chiu, dành cho Việt Nam sự ủng hộ to lớn cả về vật chất và tinh thần; hàng vạn tấn đường Cuba đổi lấy ngoại tệ gửi cho Mặt trận giải phóng miền Nam Việt Nam. Nhiều kỹ sư, công nhân, bác sĩ và nhân viên y tế cùng với số lượng lớn thuốc, dụng cụ y tế vượt nửa vòng trái đất sang giúp nhân dân Việt Nam.

Để cùng Việt Nam làm "con đường huyền thoại" chi viện cho quân và dân miền Nam đánh Mỹ, Cuba đã giúp Việt Nam nhiều trang bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại, cử các sĩ quan, kỹ sư, chuyên viên quân sự,... đến làm việc trên con đường khói lửa với tinh thần quốc tế cao cả, tình đoàn kết chiến đấu Việt Nam - Cuba anh em. Năm 1972, khi đế quốc Mỹ leo thang ném bom miền Bắc và phong tỏa các cảng biển, những người con ưu tú của nhân dân Cuba đã dũng cảm vượt qua "mưa bom, bão đạn", thủy lôi, mang đến cho nhân dân Việt Nam nguồn động viên tinh thần và sự giúp đỡ vật chất to lớn. Hình ảnh các thủy thủ tàu Imias và Jigue trên bến cảng Hải Phòng, các đội y tế Cuba cùng quân và dân Việt Nam chiến đấu dũng cảm trên tuyến lửa, hết lòng cứu chữa thương binh, bệnh binh, nạn nhân của bom đạn Mỹ để lại ấn tượng hết sức sâu sắc, tình cảm đặc biệt trong lòng người dân Việt Nam. Tại các diễn đàn trong nước, khu vực và quốc tế, Cuba đã lên án mạnh mẽ cuộc xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam. Tổ chức các phong trào quần chúng rộng rãi ủng hộ Việt Nam. Đài phát thanh La Habana dành một kênh riêng phát bằng tiếng Anh để giới thiệu với nhân dân Mỹ về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam, góp phần cùng chính phủ và nhân dân Việt Nam tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân tiến bộ, yêu chuộng hòa bình ngay trên đất Mỹ đấu tranh đòi chấm dứt chiến tranh tại Việt Nam.

Trong chuyến thăm Việt Nam lần đầu tiên (tháng 9/1973), Chủ tịch Fidel Castro đã đến vùng giải phóng Quảng Trị, giương cao ngọn cờ bách chiến, bách thắng với câu nói truyền lửa đầy quyết đoán: *"Các đồng chí hãy mang lá cờ này cắm giữa Sài Gòn"*[2]. Vị nguyên thủ nước ngoài duy nhất có mặt tại vùng giải phóng miền Nam Việt Nam với những lời nói đanh thép, quả cảm, cùng sự ủng hộ về vật chất kịp thời của nhân dân Cuba lúc đó là nguồn khích lệ, động viên to lớn, tiếp thêm sức mạnh và quyết tâm cho quân và dân ta tiến lên "đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào", tạo xung lực mới cho quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện giữa quân đội hai nước trong những năm tiếp theo. Ngày 30/4/1975, Sài Gòn được giải phóng, cả đất nước Cuba tràn ngập cờ, hoa và còn có cả những giọt nước mắt chung vui Ngày Đại thắng cùng nhân dân Việt Nam.

Trong bối cảnh chủ nghĩa đế quốc, các thế lực thù địch tìm mọi thủ đoạn bao vây, cô lập, chống phá, Cuba và Việt Nam vẫn thủy chung, son sắt, sát cánh bên nhau trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Chủ tịch Fidel Castro một lần nữa thể hiện tình nghĩa thủy chung của hơn 10 triệu người dân Cuba: *"Nếu trước đây chúng ta sẵn sàng hiến dâng cả máu của mình, thì ngày nay chúng ta sẵn sàng đổ mồ hôi để giúp Việt Nam xây dựng lại đất nước"*[3].

Ngày 05/12/1984, để tăng cường mối quan hệ hữu nghị và đoàn kết chiến đấu đặc biệt Việt Nam - Cuba, Chính phủ hai nước đã ký Hiệp định Hợp tác quân sự Việt Nam - Cuba với

---

2 - *Báo Quân đội nhân dân*, số ra ngày 07/9/1973.

3 - *Hồ sơ Thủ tướng Phạm Văn Đồng thăm hữu nghị chính thức Cuba (22/3 - 28/3/1974)*, Trung tâm lưu trữ quốc gia III.

những thỏa thuận chính: Việt Nam tiếp tục tiếp nhận các đoàn cán bộ Cuba sang trao đổi kinh nghiệm về chiến tranh nhân dân địa phương, nghiên cứu, học tập về quân sự địa phương và Việt Nam sẽ cử đoàn Chuyên gia Quân sự Việt Nam sang giúp Cuba.

Thực hiện Hiệp định đó, ngày 03/03/1985, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành Chỉ thị 60/CT-TW về tổ chức nhiệm vụ và phương pháp làm việc của Đoàn chuyên gia Quân sự Việt Nam tại nước Cộng hòa Cuba, nhằm giới thiệu cho Cuba những kinh nghiệm của Việt Nam đã được tổng kết về chiến tranh nhân dân, công tác quân sự địa phương và giúp Bạn nghiên cứu vận dụng phù hợp với thực tiễn Cuba. Theo đó, Bộ Quốc phòng ban hành các quyết định, chỉ thị triển khai thực hiện Chỉ thị 60/CT-TW của Trung ương; tổ chức nhiều đoàn cán bộ, chuyên gia quân sự sang giúp các lực lượng vũ trang cách mạng Cuba xây dựng hệ thống phòng thủ các cấp, huấn luyện đặc công, công binh, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, quân y,... góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Cuba anh em.

Những năm cuối thập niên 80 của thế kỷ XX, sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu đặt Cuba vào tình thế vô cùng khó khăn, trong khi vẫn phải chịu sự bao vây, cấm vận khắc nghiệt của Mỹ và các thế lực thù địch, Việt Nam đã huy động nguồn lực kinh tế quý báu giúp nhân dân Cuba vượt qua những thiếu thốn vật chất trong thời kỳ đặc biệt khó khăn. Trong các chuyến thăm hữu nghị chính thức, lãnh đạo Đảng, Nhà nước Việt Nam và Cuba đều xác định khuôn khổ mới cho quan hệ hợp tác song phương, vừa tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị truyền thống, vừa nâng cao tính hiệu quả của các chương trình hợp tác giữa hai nước.

Bước sang thế kỷ XXI, Việt Nam và Cuba tiếp tục đạt được những thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quan hệ ngoại giao và hợp tác quốc phòng Việt Nam - Cuba bước sang trang mới với những nội dung, phương thức hợp tác phù hợp, thực chất và hiệu quả hơn. Xuất phát từ thế mạnh và nhu cầu của mỗi nước, quan hệ ngoại giao và hợp tác quốc phòng Việt Nam - Cuba được hai bên tích cực thúc đẩy thông qua các chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao nhất của Bộ Quốc phòng hai nước. Triển khai Thỏa thuận phát triển hợp tác quốc phòng (năm 2011); Kế hoạch hợp tác quốc phòng giai đoạn 2014 - 2016 và giai đoạn 2017 - 2019; xây dựng Bộ Hồ sơ về 60 năm lịch sử quan hệ quốc phòng Việt Nam - Cuba. Hai bên duy trì trao đổi đoàn các cấp nhằm chia sẻ kinh nghiệm trên các lĩnh vực, nhất là xây dựng quân đội vững mạnh, trọng tâm là vững mạnh về chính trị; tăng cường hợp tác công nghiệp quốc phòng, đưa lĩnh vực này trở thành trụ cột trong quan hệ quốc phòng song phương giữa hai nước; đồng thời, giúp Cuba đào tạo tiếng Việt, tập huấn cơ yếu - mật mã, v.v. Về lĩnh vực phòng không - không quân, hai bên trao đổi kinh nghiệm bảo quản vũ khí, trang bị, sửa chữa, cải tiến, phục hồi nhiên liệu các loại tên lửa phòng không; sử dụng nhiên liệu cho máy bay; chế tạo và sử dụng máy bay không người lái; tổ chức quản lý vùng trời; chỉ huy tác chiến phòng không; phòng thủ, bảo vệ biển, đảo,... góp phần tăng cường nguồn lực, sức mạnh cho quân đội hai nước, bảo vệ vững chắc chế độ, bảo vệ nhân dân và toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền của mỗi nước.

Quan hệ Việt Nam - Cuba nói chung, hợp tác quốc phòng song phương hai nước nói riêng, là mối quan hệ hiếm có trong lịch sử thế giới. Đó là mối quan hệ vừa dựa trên tinh thần quốc tế vô sản, vừa dựa trên tình đồng chí, anh em thủy chung, trong sáng. Trên nền tảng quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Cuba 60 năm qua và kết quả hợp tác về quốc phòng, là trụ cột, tiền đề thúc đẩy các lĩnh vực hợp tác khác phát triển, góp phần làm cho quan hệ hữu nghị, truyền thống đặc biệt, hợp tác toàn diện giữa hai nước ngày càng sâu sắc, bền chặt. ❖